**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**-----o0o-----**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY TNHH AM GLOBAL SOLUTIONS**

*− Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*- Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp*

*− Điều lệ này được soạn thảo và thông qua bởi các thành viên sáng lập ngày 14 tháng 07 năm 2025*

**Chương I**

**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. **Phạm vi trách nhiệm**
2. Công ty là một pháp nhân độc lập và có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam. Tất cả hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này và bất kỳ giấy phép hoặc cấp phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp.
4. **Tên của Công ty:** Click or tap here to enter text.

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): Click

Tên công ty viết tắt (nếu có): Click or tap here to enter text.

1. **Trụ sở chính; thông tin liên hệ; ngành, nghề kinh doanh**

Địa chỉ trụ sở chính: Click or tap here to enter text.

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Click or tap here to enter text.

Xã/Phường/Đặc khu: Click or tap here to enter text.

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Click or tap here to enter text.

Điện thoại: Click or tap here to enter text.

Thư điện tử *(nếu có):* Click or tap here to enter text. Website: Click or tap here to enter text.

**Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **NNKD chính** |
| Click or tap here to enter text. | Click or tap here to enter text. | Click or tap here to enter text. | Click or tap here to enter text. |

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Chủ sở hữu tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống ĐKKD quốc gia (dangkykinhdoanh.gov.vn). (Trừ trường hợp có văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp).

1. **Con dấu của công ty**
2. Chủ sở hữu có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp.
3. Người đại diện theo pháp luật quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện tại trụ sở công ty.
4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc trong trường hợp các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng con dấu.
5. **Người đại diện theo pháp luật của công ty**
6. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.
7. Thông tin của người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Click or tap here to enter text.

Sinh ngày: Click or tap here to enter text.

Giới tính: Click or tap here to enter text.

Số định danh cá nhân: Click or tap here to enter text.  
Chức danh: Click or tap here to enter text.

Địa chỉ liên lạc: Click or tap here to enter text.

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Click or tap here to enter text.

Xã/Phường/Đặc khu: Click or tap here to enter text.

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Click or tap here to enter text.

Quốc gia: Click or tap here to enter text.

Điện thoại (nếu có): Click or tap here to enter text. Thư điện tử (nếu có): Click or tap here to enter text.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

1. Nếu người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Chủ sở hữu cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.
2. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật của Công ty tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

1. **Vốn điều lệ, chủ sở hữu công ty**
2. Vốn điều lệ: Click or tap here to enter text.

* Vốn điều lệ của công ty là Click or tap here to enter text. (Bằng chữ: Click or tap here to enter text.
* Loại tài sản góp vốn: đồng Việt Nam

1. ***Thông tin về chủ sở hữu công ty:***

Họ và tên: Click or tap here to enter text.

Sinh ngày: Click or tap here to enter text.

Giới tính: Click or tap here to enter text.

Số định danh cá nhân: Click or tap here to enter text.

Địa chỉ liên lạc: Click or tap here to enter text.

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Click or tap here to enter text.

Xã/Phường/Đặc khu: Click or tap here to enter text.

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Click or tap here to enter text.

Quốc gia: Click or tap here to enter text.

Điện thoại (nếu có): Click or tap here to enter text. Thư điện tử (nếu có): Click or tap here to enter text.

1. Chủ sở hữu đồng thời là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

Chủ sở hữu công ty phải góp vốn phần vốn đã cam kết góp theo quy định của Điều 75 Luật doanh nghiệp.

1. **Quyền của chủ sở hữu công ty.**
2. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
3. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu.
4. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác.
5. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty.
6. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.
7. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
8. **Nghĩa vụ và hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu Công ty**
9. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.
10. Tuân thủ Điều lệ công ty.
11. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty; phải tách biệt chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với chi tiêu của Chủ tịch công ty, Giám đốc.
12. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.
13. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.
14. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
15. **Chủ sở hữu hưởng lợi**

1. *Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)*là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.”

2. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;

b) Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY**

1. **Cơ cấu tổ chức quản lý**

1. Công ty có Chủ tịch công ty và Giám đốc. Chủ sở hữu công ty đồng thời là Chủ tịch công ty.

2. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Chức danh của người đại diện theo pháp luật của công ty là Giám đốc.

3. Quyền, nghĩa vụ của Giám đốc được quy định tại Điều lệ này và hợp đồng lao động.

1. **Chủ tịch công ty**
2. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
4. Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
5. **Giám đốc**
6. Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm hoặc bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
7. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty;
   2. Quyết, định các vấn đề liên quan đẹn hoạt động kinh doanh hằng ngày của côngty;
   3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
   4. Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;
   5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
   6. Ký hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
   7. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
   8. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;
   9. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
   10. Tuyển dụng lao động;
   11. Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ này và hợp đồng lao động.
8. Giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
9. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
10. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
11. **Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty**
12. Người quản lý công ty được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.
13. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Chủ tịch công ty. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.
14. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty có thể do chủ sở hữu công ty chi trả trực tiếp theo quy định của pháp luật hiện hành.
15. **Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**
16. Tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thoả thuận nội bộ, nếu không được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.
17. Tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

**Chương IV**

**NĂM TÀI CHÍNH,  PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

1. **Năm tài chính**
2. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.
3. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.
4. **Phân phối lợi nhuận, lập quỹ, Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh**
5. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả công ty lập các loại quỹ theo quy định của pháp luật
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Chủ tịch công ty được quyết định theo các hướng sau:
8. Trích quỹ dự trữ để bù;
9. Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

**Chương V**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

1. **Thành lập**
2. Công ty được thành lập sau khi Bản điều lệ này được Chủ sở hữu thông qua và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
3. Mọi chi phí liên quan đến việc thành  lập công ty đều được ghi vào mục chi phí của công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.
4. **Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp**
5. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
   1. Theo quyết định của Chủ sở hữu;
   2. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
6. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.
7. **Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản và giải thể doanh nghiệp**

Việc giải thể doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ban hành quyết định giải thể doanh nghiệp. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
   1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
   2. Lý do giải thể;
   3. Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp;
   4. Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
2. Họ, tên, chữ ký của chủ sở hữu công ty.
3. Chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp.
4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, quyết định giải thể phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp. Quyết định giải thể phải được đăng trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh (nếu có), văn phòng đại diện (nếu có) của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.
5. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
   1. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   2. Nợ thuế;
   3. Các khoản nợ khác.
6. Sau khi đã thanh toán chi phí giải thể doanh nghiệp và các khoản nợ, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu.
7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.

**Chương VI**

**HIỆU LỰC THỰC HIỆN**

1. **Hiệu lực của Điều lệ**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1. **Thể thức sửa đổi, bổ sung các điều, khoản của Điều lệ**
   * 1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.
     2. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Chủ Sở hữu công ty sẽ xem xét, quyết định theo tình hình thực tế.
2. **Điều khoản cuối cùng**
   * 1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.
     2. Trong trường hợp điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu công ty xem xét sửa đổi.
     3. Điều lệ này sẽ do chủ sở hữu công ty sẽ quyết định sửa đổi, bổ sung.
     4. Bản điều lệ này gồm 6 chương 23 điều, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở công ty,  chủ sở hữu giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**  **Click or tap here to enter text.** | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  **Click or tap here to enter text.** |